

Số: *844* /QĐ-BNN-TCCB

Hà Nội, ngày *20* tháng 3 năm 2017

## **QUYẾT ĐỊNH**

### **Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

#### **BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

Căn cứ Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 15/2017/NĐ-CP ngày 17/02/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

#### **Điều 1. Vị trí và chức năng**

1. Thanh tra Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (sau đây viết tắt là Thanh tra Bộ) là cơ quan của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, giúp Bộ trưởng quản lý nhà nước về công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng; tiến hành thanh tra hành chính đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi quản lý của Bộ, thanh tra chuyên ngành đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực của Bộ; tổ chức tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng theo quy định của pháp luật.

2. Thanh tra Bộ chịu sự quản lý, chỉ đạo, điều hành trực tiếp của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn về tổ chức, nghiệp vụ của Thanh tra Chính phủ.

3. Thanh tra Bộ có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, kinh phí hoạt động và được mở tài khoản theo quy định của pháp luật. Trụ sở của Thanh tra Bộ đặt tại thành phố Hà Nội.

#### **Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Thanh tra Bộ**

Thanh tra Bộ có trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Luật Thanh tra, Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo, Luật Phòng, chống tham nhũng và những nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể sau đây:

1. Trình Bộ trưởng văn bản quy phạm pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng của ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn và những văn bản quy phạm pháp luật khác theo phân công của Bộ trưởng.

2. Tổng hợp trình Bộ trưởng chương trình, kế hoạch thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng và tổ chức thực hiện sau khi được Bộ trưởng phê duyệt.

3. Chỉ đạo xây dựng kế hoạch thanh tra; hướng dẫn về nghiệp vụ tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng đối với các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ; hướng dẫn nghiệp vụ thanh tra chuyên ngành đối với cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành thuộc Bộ, Thanh tra Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo quy định.

4. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, thanh tra nhân dân theo quy định.

5. Công tác thanh tra, kiểm tra:

a) Chỉ đạo công tác thanh tra thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ; kiểm tra việc thực hiện kế hoạch thanh tra thuộc trách nhiệm của cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành thuộc Bộ; hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch thanh tra, kiểm tra sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

b) Thanh tra việc thực hiện chính sách, pháp luật và nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc quyền quản lý trực tiếp của Bộ; thanh tra các chương trình, dự án thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ; thanh tra đối với doanh nghiệp nhà nước theo quy định của pháp luật;

c) Thanh tra việc chấp hành pháp luật chuyên ngành, quy định về chuyên môn - kỹ thuật, quy tắc quản lý ngành, lĩnh vực của cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực của Bộ;

d) Thanh tra trách nhiệm của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị thuộc quyền quản lý của Bộ trong việc thực hiện pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng;

đ) Thanh tra vụ việc khác do Bộ trưởng giao;

e) Kiểm tra tính chính xác, hợp pháp của kết luận thanh tra và quyết định xử lý sau thanh tra của Thủ trưởng cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành thuộc Bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với vụ việc theo ngành, lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ khi cần thiết;

g) Yêu cầu Thủ trưởng cơ quan, đơn vị được giao thực hiện nhiệm vụ thanh tra và các cơ quan thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành thuộc Bộ,

Thanh tra Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn báo cáo về công tác thanh tra; tổng hợp, báo cáo kết quả về công tác thanh tra thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ.

6. Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo:

a) Thường trực công tác tiếp công dân; tổ chức tiếp nhận, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh theo quy định;

b) Tổ chức kiểm tra, xác minh, kết luận và kiến nghị việc giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng khi được giao;

c) Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ trong việc tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo theo thẩm quyền; thi hành quyết định giải quyết khiếu nại, tố cáo có hiệu lực pháp luật; kiến nghị Bộ trưởng hoặc người có thẩm quyền xử lý các trường hợp vi phạm pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

7. Công tác phòng, chống tham nhũng:

a) Thực hiện nhiệm vụ thường trực của Bộ về công tác phòng, chống tham nhũng;

b) Phối hợp với các cơ quan, tổ chức trong việc phát hiện hành vi tham nhũng; tổ chức thanh tra, kiểm tra, kiến nghị với cấp có thẩm quyền xử lý người có hành vi tham nhũng;

c) Hướng dẫn, kiểm tra các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ việc thực hiện nhiệm vụ phòng ngừa và đấu tranh chống tham nhũng theo quy định của pháp luật.

8. Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử phạt vi phạm hành chính đã có hiệu lực theo quy định của pháp luật.

9. Phối hợp với Thanh tra các bộ, ngành, cơ quan Thanh tra các cấp và các cơ quan liên quan trong quá trình thanh tra, kiểm tra; giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng.

10. Tổng hợp báo cáo Bộ trưởng, Tổng Thanh tra Chính phủ và các cơ quan nhà nước về kết quả công tác thanh tra hành chính, thanh tra chuyên ngành, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng theo quy định; tổng kết rút kinh nghiệm về công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng.

11. Thực hiện cải cách hành chính theo chương trình, kế hoạch của Bộ.

12. Tham gia các Hội đồng thi đua, khen thưởng, kỷ luật và Hội đồng khác theo phân công của Bộ trưởng.

13. Quản lý tổ chức, bộ máy, biên chế, thực hiện chế độ tiền lương và các chế độ, chính sách đối với công chức và người lao động của Thanh tra Bộ theo quy định.

14. Quản lý tài chính, tài sản và các nguồn lực khác được giao; tổ chức thực hiện và quyết toán ngân sách được phân bổ theo quy định của pháp luật.

15. Thực hiện nhiệm vụ khác được Bộ trưởng giao và nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

### **Điều 3. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chánh Thanh tra Bộ**

1. Chỉ đạo, điều hành công tác của Thanh tra Bộ.

2. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Luật Thanh tra, Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo và Luật Phòng, chống tham nhũng.

3. Trưng tập cộng tác viên, công chức, viên chức của cơ quan, đơn vị có liên quan tham gia hoạt động thanh tra.

4. Phối hợp với Thủ trưởng cơ quan, đơn vị thuộc Bộ trình Bộ trưởng quyết định việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức các chức danh thanh tra theo quy định.

5. Quyết định thu hồi kinh tế theo quyết định xử lý sau thanh tra của Bộ trưởng. Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn theo quy định của pháp luật.

6. Báo cáo Bộ trưởng, Tổng Thanh tra Chính phủ và các cơ quan nhà nước về công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng trong phạm vi trách nhiệm được giao.

### **Điều 4. Cơ cấu tổ chức**

1. Lãnh đạo Thanh tra Bộ có Chánh Thanh tra Bộ và các Phó Chánh Thanh tra Bộ do Bộ trưởng bổ nhiệm, miễn nhiệm theo quy định.

a) Chánh Thanh tra Bộ chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tổng Thanh tra Chính phủ, pháp luật về hoạt động của Thanh tra Bộ và thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Điều 3 Quyết định này; quy định chức năng, nhiệm vụ của các phòng chuyên môn nghiệp vụ; chỉ đạo xây dựng, phê duyệt và tổ chức thực hiện quy chế làm việc của Thanh tra Bộ; bố trí công chức, người lao động phù hợp với chức danh, tiêu chuẩn và đề án vị trí việc làm đã được phê duyệt;

b) Phó Chánh Thanh tra Bộ giúp Chánh Thanh tra Bộ theo dõi, chỉ đạo một số nhiệm vụ theo phân công của Chánh Thanh tra Bộ; chịu trách nhiệm trước Chánh Thanh tra Bộ, trước pháp luật về thực hiện nhiệm vụ được phân công.

2. Thanh tra viên được bổ nhiệm, miễn nhiệm và có nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật.

3. Các phòng chuyên môn nghiệp vụ:

- a) Phòng Hành chính, Tổng hợp;
- b) Phòng Thanh tra Hành chính;
- c) Phòng Thanh tra Chuyên ngành 1;
- d) Phòng Thanh tra Chuyên ngành 2;
- đ) Phòng Tiếp công dân và Xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo;
- e) Phòng Xử lý sau thanh tra và Phòng, chống tham nhũng.

Phòng có Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng. Chánh Thanh tra Bộ bổ nhiệm Trưởng phòng, Phó trưởng phòng, Kế toán trưởng theo quy định và phân cấp của Bộ.

#### **Điều 5. Hiệu lực thi hành**

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành, thay thế Quyết định số 626/QĐ-BNN-TCCB ngày 01/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

#### **Điều 6. Trách nhiệm thi hành**

Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

#### **Nơi nhận:**

- Như Điều 6;
- Bộ trưởng, các Thứ trưởng;
- Thanh tra Chính phủ;
- UBND tỉnh, tp trực thuộc TW;
- Các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ;
- Công đoàn NN & PTNTVN;
- Đảng ủy Bộ;
- Đảng ủy khối cơ sở tại TP HCM;
- Công đoàn cơ quan Bộ; Đoàn TN Bộ;
- Lưu: VT, TCCB (130).

**BỘ TRƯỞNG**



**Nguyễn Xuân Cường**